

SẮC XANH TRỞ LẠI

*Câu chuyện hôm nay: MBB -
Ghi chép gặp doanh nghiệp*

BẢN TIN SÁNG 03/10/2022



GIỚI THIỆU THẬT NHIỀU TIỀN TRIỆU VỀ TAY

Bắt đầu từ | 26.09.2022

NHẬN NGAY

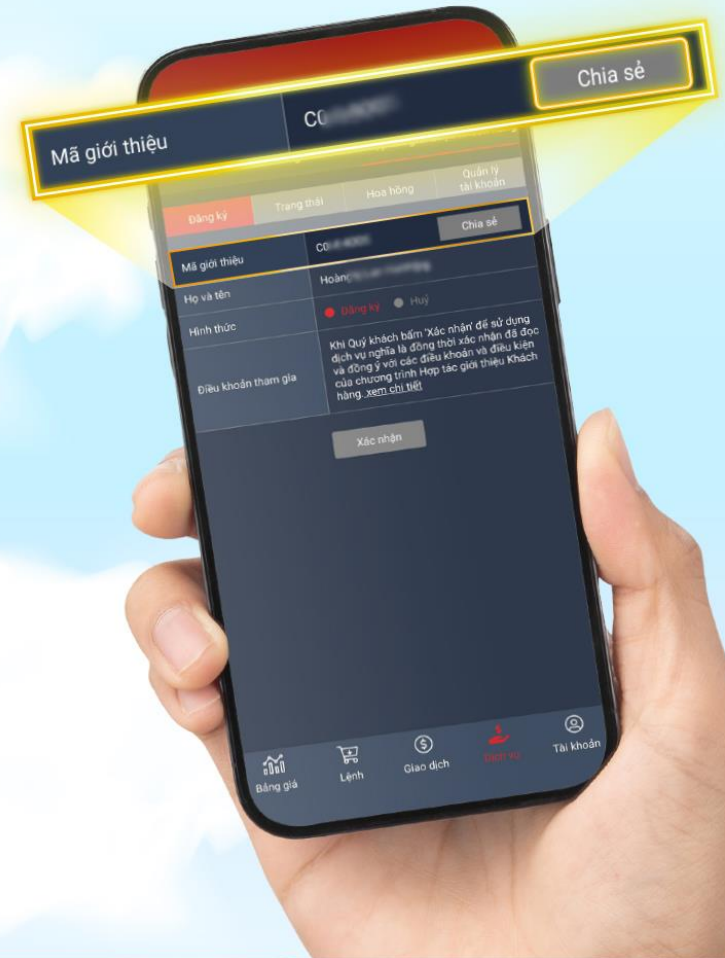
10%

PHÍ GIAO DỊCH RÒNG

**Không hạn chế số lượng KH giới thiệu*



CÁCH THỨC THAM GIA



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1132.1 ▲ 0.5% **VN30** 1152.0 ▲ 0.4% **HNX-Index** 250.3 ▲ 0.3%

- ❖ Sau diễn biến xuyên thủng vùng đáy cũ 1.143 điểm của VN-Index, thị trường tiếp tục thận trọng và giảm điểm ngay khi bước vào phiên giao dịch mới. Chỉ số liên tục lập đáy mới. Tuy nhiên, dòng tiền hỗ trợ gần ngưỡng tâm lý 1.100 điểm đã xuất hiện và giúp VN-Index hồi phục nhanh về cuối ngày.
- ❖ Trái ngược với phiên sáng, nhiều nhóm cổ phiếu đã đảo chiều tăng mạnh về cuối ngày. Đáng chú ý như nhóm Chứng khoán, Bán lẻ, Thủy sản, Phân bón/Hóa chất, Dầu khí... Dù vậy, nhóm Ngân hàng và Bất động sản còn khá phân hóa và chưa có mức tăng khỏe như phần còn lại của thị trường. Nhóm Xây dựng và Vật liệu xây dựng vẫn chìm chưa lấy lại được sắc xanh.
- ❖ Quanh ngưỡng tâm lý 1.100 điểm đồng thời cũng là vùng hỗ trợ của kênh xu hướng từ giữa tháng 5, thị trường đã đảo chiều mạnh mẽ trong phiên giao dịch cuối cùng của tháng 9. Mặc dù nhiều cổ phiếu đều ghi nhận những tín hiệu “rút chân” tiềm năng, nhưng chưa thật sự thuyết phục trước đà suy yếu mạnh trước đó.
- ❖ Với diễn biến này, thị trường có thể sẽ tiếp tục giằng co trong thời gian tới để đánh giá thêm về mối quan hệ cung cầu, trước khi có xu hướng rõ ràng hơn.
- ❖ Chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ có dư địa hồi phục ngắn hạn về 1.142 điểm.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý nhà đầu tư có thể kỳ vọng nhịp hồi phục, tuy nhiên tạm thời vẫn nên cẩn trọng và quan sát diễn biến cung cầu trong thời gian tới để đánh giá mức độ Mạnh / Yếu của tín hiệu hỗ trợ vừa ghi nhận.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



Thế giới

TTCK

Tuần sóng gió của chứng khoán thế giới, Việt Nam trong top giảm mạnh nhất

Cuộc chiến chống lạm phát quyết liệt trên toàn cầu cùng với nỗi lo suy thoái đã nhấn chìm thị trường chứng khoán thế giới trong tuần qua. Theo thống kê của IndexQ, chỉ số chứng khoán chuẩn của Phillippines lao dốc mạnh nhất trong tuần qua với mức giảm 8.28%. Kế đó là chỉ số của Nga, Việt Nam và Hàn Quốc suy giảm tương ứng 7.54%, 5.91% và 5.87%. [Xem thêm](#)

Thế giới

Hàng hóa

OPEC+ đồng ý giảm sản lượng dầu hơn 1 triệu thùng/ngày

Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và các nước đối tác sẽ xem xét cắt giảm sản lượng dầu ở mức hơn 1 triệu thùng/ngày tại cuộc họp vào ngày 5/10 tới. [Xem thêm](#)

Thế giới

Hàng hóa

Giá Lithium tăng vọt tới hơn 500% và đây là điều bạn cần biết

Đáng chú ý, trong vòng 18 tháng qua, giá lithium đã tăng vọt hơn 500% trong bối cảnh chuỗi cung ứng bị tắc nghẽn và nhu cầu đối với xe điện tăng mạnh. Mặc dù xu hướng tăng giá của lithium có vẻ đã chậm lại nhưng vẫn còn một số lý do khiến chúng tiếp tục leo cao, bao gồm việc không có mỏ khai thác lớn nào dự kiến đưa vào hoạt động trong vài năm tới và sự bùng nổ của xe điện (EV). [Xem thêm](#)

Trong nước

Xuất khẩu

Mỹ là thị trường xuất khẩu thủy hải sản lớn nhất của Việt Nam trong 9 tháng

9 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu thủy hải sản của Việt Nam đạt 8,5 tỷ USD, trong đó riêng thị trường lớn nhất là Mỹ chiếm khoảng 21%, đạt gần 1,8 tỷ USD. Theo Hiệp hội VASEP, tháng 9/2022 xuất khẩu thủy sản của Việt Nam ước đạt trên 850 triệu USD, tăng 36% so với cùng kỳ 2021. [Xem thêm](#)

Trong nước

Tỷ giá

Giới phân tích: VND có thể mất giá 4 - 5% trong năm nay

Nhiều đơn vị phân tích cho rằng tỷ giá hối đoái sẽ tiếp tục chịu áp lực trong những tháng cuối năm 2022 do đồng USD neo cao khi FED duy trì lộ trình tăng lãi suất. USD mạnh hơn khiến tỷ giá USD/VND trên thị trường liên ngân hàng tăng khoảng 3,8% so với cùng kỳ lên 23.688 VND/USD, mức cao nhất lịch sử. Trong khi đó, tỷ giá trung tâm do NHNN ấn định cho cặp tỷ giá USD/VND ở mức 23.316 VND/USD, tăng 0,7% so với cuối năm 2021 và tỷ giá trên thị trường tự do tăng 2,7% kể từ đầu năm 2022. [Xem thêm](#)

Trong nước

Du lịch

Hết quý III/2022, lượng khách quốc tế chỉ đạt 30% kế hoạch cả năm

Theo Tổng Cục du lịch công bố ngày 1/10, thị trường du lịch quốc tế đến Việt Nam đang dần phục hồi, nhưng không đồng đều. Trong 9 tháng đầu năm 2022, lượng khách quốc tế đến Việt Nam chỉ đạt khoảng 30% so với kế hoạch đề ra. [Xem thêm](#)

Trong nước

Ngành điện

Vì sao EVN ngừng mua 172MW điện mặt trời?

Tại họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 9/2022, báo chí nêu vấn đề: Trong ngày 31/8 vừa qua, Công ty Mua bán điện lực, Tập đoàn EVN đã có văn bản thông báo dừng khai thác với phần công suất chưa có cơ chế giá điện của Nhà máy nhiệt điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam với công suất 450 MW. Theo đó, EVN sẽ ngừng khai thác với phần công suất 172 MW từ 0h ngày 1/9 do chưa có cơ chế về giá điện. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
29/09/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 9/2022
03/10/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
17/10/2022	Công bố thông tin thay đổi cổ phiếu thành phần VNFN SELECT, VNDIAMOND; Cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, free-float của cổ phiếu thành phần VN30, VNFN LEAD, VNFN SELECT, VNDIAMOND
20/10/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2210
20/10/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022
29/10/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 10/2022
30/10/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022 (nếu là BCTC CTM/HN/TH)
01/11/2022	Cơ cấu danh mục HNX30 có hiệu lực
01/11/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
07/11/2022	Các thay đổi chỉ số VN30, VNFNLEAD, VNFN SELECT, VNDIAMOND có hiệu lực áp dụng
11/11/2022	Công bố cơ cấu danh mục MSCI
14/11/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022 soát xét (không bắt buộc)
17/11/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2211
29/11/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 11/2022
01/12/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
01/12/2022	Ngày hiệu lực cơ cấu danh mục MSCI
02/12/2022	Công bố cơ cấu danh mục FTSE và VNM ETF
15/12/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2212
16/12/2022	Ngày thực hiện cơ cấu Quỹ FTSE và VNM ETF
29/12/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam cả năm 2022

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
27-28/09/2022	Mỹ	Chủ tịch Fed - Jerome Powell phát biểu
28/09/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
29/09/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
30/09/2022	Châu Âu	Công bố tỷ lệ thất nghiệp
30/09/2022	Mỹ	Công bố chỉ số PCE cốt lõi
04/10/2022	Mỹ	Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)
05/10/2022	Mỹ	Hợp Tổ chức các nước sản xuất dầu lửa (OPEC-JMMC)
05/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
06/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
07/10/2022	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp
13/10/2022	Mỹ	Công bố số liệu lạm phát và Biên bản họp FOMC
13/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên và dầu thô của EIA
14/10/2022	Trung Quốc	Công bố số liệu lạm phát
14/10/2022	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ
15/10/2022	Mỹ	Báo cáo về chính sách hối đoái và kinh tế vĩ mô của các đối tác thương mại chủ chốt của Mỹ
17/10/2022	Trung Quốc	Công bố số liệu GDP Q3/2022
19/10/2022	Anh	Công bố số liệu lạm phát YoY
19/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA

MBB - Ghi chép gặp doanh nghiệp

Sáng ngày 29/09/2022, chúng tôi đã tham buổi gặp gỡ với NH TMCP Quân đội (HSX- MBB) và cập nhật một số thông tin đáng chú ý như sau:

KQKD 8 tháng đầu năm tiếp tục khả quan. LNTT 8 tháng đầu năm 2022 của ngân hàng mẹ đạt 14.500 tỷ đồng tăng trưởng rất cao so với cùng kỳ (8 tháng đầu năm 2021 LNTT của MBB đạt hơn 9.000 tỷ đồng). Lợi nhuận tăng trưởng được hỗ trợ chính bởi tăng trưởng thu nhập ngoài lãi (tăng trưởng + 66% svck) và thu nhập từ lãi tăng cao (đạt khoảng 23.400 tỷ đồng) nhờ tín dụng tăng trưởng mạnh và NIM cải thiện. Ban lãnh đạo cho biết tính đến thời điểm hiện tại MBB đã sử dụng gần hết room tín dụng được cấp, với tăng trưởng tín dụng đạt 17% YTD.

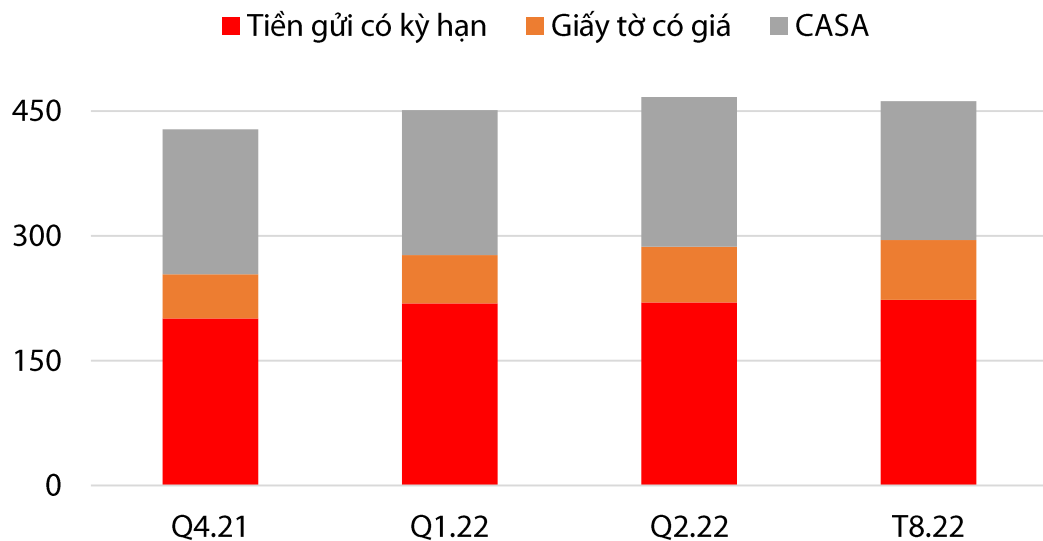
Ban lãnh đạo cho biết, NIM của MBB tiếp tục cải thiện trong 2 tháng đầu của quý 3 nhờ chi phí huy động và lợi suất cho vay được kiểm soát tốt. Cụ thể, với hạn mức tín dụng được cấp mới lần 2 tương đối khiêm tốn so với hạn mức được cấp lần đầu, do đó MBB đã cơ cấu lại nhóm khách hàng cho vay, tập trung cho vay đối tượng khách hàng có chấm điểm tín dụng và lãi suất cho vay đầu ra tốt hơn. Do đó, lợi suất cho vay trong 2 tháng đầu quý 3 tiếp tục cải thiện, lãi suất cho vay toàn ngân hàng tăng 0,1% so với quý 2, trong khi đó chi phí vốn của MBB tiếp tục ổn định.

Theo chia sẻ của ban lãnh đạo, sau tác động từ thay đổi chính sách điều hành của NHNN, đã phản ánh ngay lập tức đến tiền gửi không kỳ hạn của MBB. Cụ thể, tỷ lệ CASA của MBB giảm từ 45% cuối quý 2 xuống còn 43% và nhận định tác động này sẽ phản ánh rõ hơn trong những tháng tới. Theo đánh giá, NIM của MBB trong ngắn hạn sẽ bị tác động ít nhiều, dẫn tới NIM có thể giảm nhẹ hoặc đi ngang trong thời gian tới. Về dài hạn, ban lãnh đạo vẫn lạc quan và tự tin NIM của MBB vẫn còn nhiều dư địa để mở rộng nhờ dư địa từ cho vay nhóm khách hàng bán lẻ với mục tiêu tỷ trọng cho vay bán lẻ sẽ tăng lên 55% trong năm 2025 từ 43% như hiện tại.

Chất lượng tài sản tiếp tục cải thiện. Tại tháng 6/2022, tỷ lệ nợ cơ cấu trên tổng dư nợ là 0,8% và đã giảm còn 0,6% tại tháng 8/2022. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu hiện tại đạt gần 200%, giảm so với 268% cuối quý 2.

Trong danh mục trái phiếu doanh nghiệp, tỷ trọng trái phiếu liên quan đến doanh nghiệp BĐS chiếm 33%. Trong đó tổng giá trị trái phiếu BĐS có thời gian đáo hạn trong vòng 3 năm tới chiếm 53% tổng danh mục trái phiếu BĐS. Ban lãnh đạo cho biết, tất cả các trái phiếu này đều có tài sản đảm bảo và các doanh nghiệp này đều có sức khỏe tài chính tốt. Ban lãnh đạo MBB chia sẻ, nghị định 65 mới (sửa đổi nghị định 153 về phát hành trái phiếu riêng lẻ) sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến thu nhập phí dịch vụ từ TPDN trong những quý tới, gồm phí dịch vụ tư vấn nhưng mức độ ảnh hưởng là không đáng kể chỉ chiếm một phần nhỏ trong thu nhập từ phí của MBB.

Hình 1: Cấu trúc tiền gửi của MBB (nghìn tỷ)

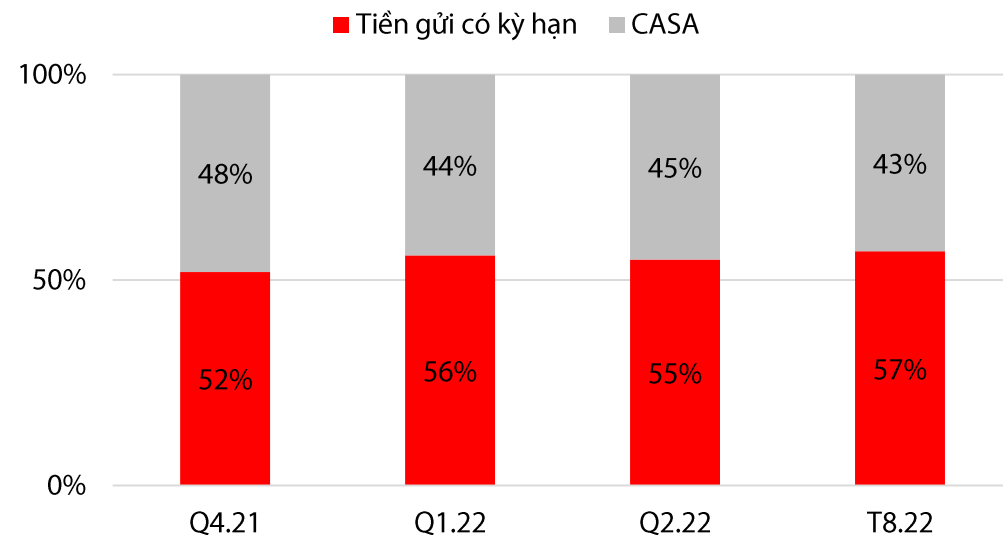


Nguồn: MBB, Chứng khoán Rồng Việt

Đánh giá

Giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp liên tục tăng cao trong vài năm trở lại đây, trong đó ngân hàng và BĐS là 2 ngành có giá trị phát hành chiếm tỷ trọng cao nhất trên thị trường sơ cấp, chiếm trên 70% giá trị phát hành toàn thị trường. Cụ thể, theo dữ liệu từ VBMA, khối lượng TPDN phát hành đã tăng mạnh trong vài năm qua, trong năm 2021 khối lượng phát hành mới là 791,6 nghìn tỷ đồng +71,1% so với năm 2020. Trong đó giá trị phát hành của ngành BĐS là 328,0 nghìn tỷ đồng +102% svck, ngành ngân hàng là 236,9 nghìn tỷ đồng +66,2% svck. Tổng quy mô TPDN lưu hành cả năm 2021 đạt 1.585,5 triệu tỷ đồng +67,0% svck. Theo số liệu thống kê từ fiingroup, giá trị phát hành 6 tháng đầu năm 2022 của 2 nhóm này lần lượt là 51 nghìn tỷ đồng đối với BĐS (- 37% svck) và 88 nghìn tỷ đồng đối với ngân hàng. Quy mô phát hành trái phiếu tăng trưởng mạnh, gây ra những lo ngại có thể phát sinh rủi ro mất khả năng thanh toán nếu một số tổ chức phát hành không thể phát hành và tái cơ cấu nợ của mình. Trong thời gian tới, giá trị đáo hạn trái phiếu BĐS là tương đối lớn trong khi gần đây NHNN đã có động thái thắt chặt thị trường trái phiếu doanh nghiệp dẫn tới có những lo ngại liên quan đến chất lượng tài sản của ngân hàng. Hiện tại, MBB là một trong 4 ngân hàng có tỷ trọng trái phiếu doanh nghiệp/tổng tín dụng cao nhất trên toàn hệ thống ngân hàng, nên thị trường có những lo ngại nhất định về chất lượng tài sản của MBB.

Hình 2: Cấu trúc tiền gửi của MBB (%)



Bảng 1: Giá trị đáo hạn trái phiếu doanh nghiệp (tỷ đồng)

	Ngân hàng		BDS	Tài chính	Xây dựng	Năng lượng	DV tiêu dùng	Hàng tiêu dùng	Khác	Giá trị đáo hạn
1Q21	1,000	11,535	1,427	50	17	3,682	1,391	265		19,366
2Q21	24,100	6,178	2,283	220	219	2,939	-	2,135		38,074
3Q21	8,350	7,862	8,128	-	308	11,300	4,139	3,481		43,569
4Q21	14,450	14,987	5,308	400	1,205	7,378	400	913		45,040
1Q22	500	10,838	1,149	920	350	1,878	814	3,250		19,699
2Q22	29,390	13,039	1,631	761	400	5,718	-	6,643		57,583
3Q22	28,600	45,887	2,420	650	2,961	8,055	2,415	4,948		95,936
4Q22	24,338	30,856	561	450	4,281	2,401	7,166	2,652		72,705
1Q23	-	21,678	1,849	3,510	870	5,124	6,315	2,882		42,228
2Q23	39,800	43,793	4,591	810	3,240	1,570	7,336	10,941		112,080
3Q23	73,698	46,961	3,107	11,590	4,930	9,182	7,221	11,025		167,714
4Q23	30,661	22,639	1,443	5,819	5,286	3,495	3,600	7,122		80,065
1Q24	6,944	20,622	4,400	7,740	338	3,613	800	6,173		50,629
2Q24	56,526	37,706	4,000	5,241	5,540	8,674	1,720	2,727		122,134
3Q24	29,296	23,497	4,725	1,100	2,873	4,630	540	2,190		68,851
4Q24	54,199	37,381	2,550	11,602	2,680	6,470	11,334	16,907		143,124

Nguồn: VBMA

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2021	2022F	2021	2022F	2021	2022F	Hiện tại
HOSE	LHG	1,3	25.100	56.300	124,3%	21,5	10,7	48,5	-14,2	7,2	9,4	0,9
HOSE	NLG	11,6	30.300	62.100	105,0%	134,8	-5,7	28,3	-27,7	8,2	15,1	0,9
HOSE	TCB	114,3	32.500	62.700	92,9%	37,1	20,6	46,4	25,5	5,7	5,6	1,1
HOSE	KDH	20,1	28.050	53.500	90,7%	-17,4	-9,9	4,3	14,5	11,7	14,6	1,7
HOSE	MBB	90,7	20.000	35.700	78,5%	35,0	26,5	53,7	42,0	10,7	5,8	1,3
HNX	TNG	2,0	19.400	34.000	75,3%	0,0	18,6	0,0	30,0	8,1	7,1	1,4
HOSE	VPB	120,8	18.000	30.800	71,1%	13,5	31,6	13,4	69,9	22,2	7,2	1,3
HOSE	HDB	48,2	19.150	32.000	67,1%	21,6	31,3	42,5	37,3	13,0	6,9	1,5
HOSE	PHR	7,5	55.100	88.400	60,4%	19,0	-12,7	-49,8	117,8	3,7	10,2	2,2
HOSE	HPG	123,3	21.200	33.000	55,7%	66,1	-6,7	156,6	-29,5	23,7	4,1	1,2
HOSE	KBC	22,3	29.000	44.900	54,8%	100,3	18,5	198,7	419,0	19,3	86,1	1,3
HOSE	ACB	75,0	22.200	33.600	51,4%	29,7	18,3	25,0	37,7	21,9	6,4	1,4
UPCOM	HND	7,9	15.700	23.300	48,4%	-16,9	21,3	-69,5	81,9	7,8	10,3	1,2
HOSE	MWG	93,7	64.000	94.200	47,2%	13,3	13,0	25,0	20,3	6,2	19,0	4,2
HOSE	CTG	111,5	23.200	34.000	46,6%	17,4	15,2	3,0	52,5	12,5	7,6	1,1
HOSE	HDG	10,0	40.700	57.758	41,9%	-23,2	-0,7	11,3	36,4	5,3	7,3	1,8
HOSE	OCB	21,0	15.300	21.700	41,8%	11,3	-2,0	24,6	-9,9	22,4	5,7	0,9
HOSE	MSH	2,6	34.200	48.200	40,9%	24,5	20,9	90,8	-17,5	21,2	6,2	1,5

Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
03/10	DGW	Đà bán tạm ngưng tại hỗ trợ quanh 61.7, tuy nhiên lực cầu bắt đáy chưa mạnh mẽ. DGW có thể tăng nhẹ và tiếp tục quay đầu giảm điểm tại 65.9-67.6.
	FPT	FPT có diễn biến hồi phục khá mạnh, tuy nhiên nhìn chung xu thế của FPT vẫn còn khá kém. Do vậy, tạm thời cần lưu ý áp lực từ vùng cản 82-83.
	FRT	Nhịp giảm tạm thời được hãm tại ngưỡng hỗ trợ quanh đáy cũ 70. Dù vậy, thanh khoản chưa đáng tin cậy. Do đó, dư địa hồi phục vẫn còn, tuy nhiên có rủi ro đảo chiều tại 78.8.
	PNJ	PNJ đã đánh mất vùng hỗ trợ 111, cho thấy xu thế của PNJ đang chuyển yếu. Tuy nhiên, PNJ có động thái "rút chân" nên có thể sẽ hồi nhẹ để kiểm tra lại áp lực cung. Vùng cản cần lưu ý là vùng 109 - 111.
	VGI	Cẩn thận rủi ro suy yếu tại 30.5-31.5.
	VHC	Cẩn thận rủi ro suy yếu trong phiên kế tiếp do vùng cản dày từ 85.2-86.9.
	VNIndex	VN-Index tiếp tục xu thế suy yếu và lùi về vùng 1.100 điểm, đây cũng là vùng MA(200) khung đồ thị tuần. Tuy nhiên, chỉ số đã có động thái đảo chiều nhanh từ vùng hỗ trợ này và ghi nhận tín hiệu hỗ trợ. Với động thái này, có khả năng VN-Index sẽ kiểm tra lại vùng gần 1.143 điểm trong phiên giao dịch tiếp theo. Vùng này tạm thời đang trở thành vùng cản và có thể VN-Index sẽ lùi bước để kiểm tra lại tín hiệu hỗ trợ vừa ghi nhận.

Ngày MUA	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
28/09	HPG	21.20	22.00	24.50	26.00	20.80		-3.6%		-3.0%
28/09	VNM	72.30	71.50	79.00	82.50	69.30		1.1%		-3.0%
23/09	REE	77.00	84.00	93.00	99.50	79.90	79.50	-5.4%	Cắt lỗ 27/09	-4.0%
23/09	QNS	45.00	46.00	47.50	51.00	43.80		-2.2%		-6.8%
14/09	VIC	55.00	62.50	69.00	76.00	61.30	61.30	-1.9%	Cắt lỗ 27/09	-6.6%
17/08	PTB	52.00	64.00	72.00		61.90	65.40	2.2%	Đóng 06/09	0.2%
16/08	VCS	65.60	80.00	87.80		74.80	74.80	-6.5%	Cắt lỗ 06/09	0.3%
11/08	FRT	73.30	77.50	95.00		71.90	89.00	14.8%	Đóng 30/08	1.6%
10/08	BMI	28.00	29.65	33.40		28.40	28.40	-4.2%	Cắt lỗ 29/09	-10.5%
10/08	PPC	16.50	17.70	19.30		16.40	16.40	-7.3%	Cắt lỗ 30/09	-10.1%
09/08	VPB	18.00	30.10	33.50		28.40	28.40	-5.6%	Cắt lỗ 26/09	-6.6%
04/08	NLG	30.30	41.00	46.00		38.30	43.05	5.0%	Đóng 30/08	2.4%
04/08	DDV	15.40	19.10	22.80		19.30	19.30	1.0%	Đóng 07/09	-0.5%
04/08	PVP	11.60	12.20	14.80		11.30	13.70	12.3%	Đóng 30/08	2.4%
03/08	VNM	72.30	72.80	82.50		70.30		-0.7%		-8.8%
02/08	MWG	64.00	61.50	69.80		57.80	69.80	13.5%	Đóng 26/08	4.2%
Hiệu quả Trung bình								0.8%		-3.0%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	0.10%	0.10%
1	6.00%	6.00%
2	6.70%	6.40%
3	7.20%	6.80%
4	7.50%	7.10%
5	7.80%	7.40%
6	8.10%	7.70%
7	8.20%	7.80%
8	8.30%	7.90%
9	8.40%	8.00%
10	8.50%	8.10%
11	8.60%	8.20%
12	8.70%	8.30%

Ghi chú:

• **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

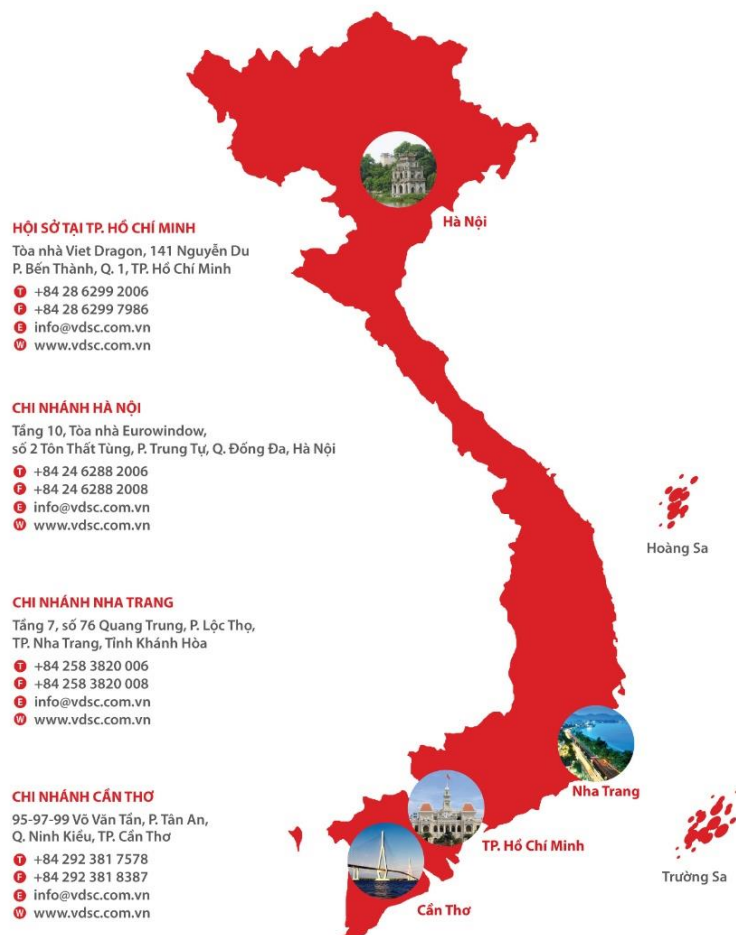
(**) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là 9.2%/năm.

3. Sản phẩm Mua nắm giữ đáo hạn đối với Trái phiếu CTCP Hưng Thịnh Incons (HTN):

Đáo hạn ngày 31/12/2022	
Thời gian mua	Lãi suất
Từ 16/09/22-15/10/22	8.00%
Từ 16/10/22-15/11/22	7.75%
Từ 16/11/22-31/12/22	7.50%

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Nguyễn Đại Hiệp

Chuyên viên cao cấp

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

Đinh Văn Hiến

Chuyên viên

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006